



VIỆT NAM HỌC VÀ CƠ CẤU CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY VIỆT NAM HỌC Ở ĐẠI HỌC THĂNG LONG - VIỆT NAM

TS Nguyễn Văn Chiến*

1. Điểm xuất phát của vấn đề nằm ở đâu?

1.1. Trước khi bàn về cơ cấu (khung) chương trình giảng dạy Việt Nam học trong các trường đại học ở Việt Nam, chúng ta mặc nhiên đã phải thừa nhận “Việt Nam học” (Vietnamese studies) như một ngành khoa học (nghiên cứu) độc lập và là một ngành đào tạo trước hết ở bậc đại học. Song, theo chúng tôi, cái “mặc nhiên” ấy không thực sự đơn giản vì thực tiễn còn ngổn ngang nhiều vấn đề.

Việc nghiên cứu Việt Nam đã có từ xa xưa và ở nhiều nước trên thế giới. Cho đến nay, các trung tâm, hiệp hội, học viện, tổ chức nghiên cứu,... về Việt Nam và các trường đại học có ngành Việt Nam học không phải là ít¹; nhưng rõ ràng, không nơi nào giống nơi nào về mục đích nghiên cứu, về phương pháp tiếp cận, về nội dung của các môn học trong chương trình đào tạo và các vấn đề cơ bản được đặt ra cùng với một hệ thống đề tài tâm điểm.

Có 2 quan niệm về thực trạng này:

1) Quan niệm thứ nhất cho rằng tính đa dạng trong các xu hướng, trào lưu nghiên cứu và giảng dạy về Việt Nam học là hiển nhiên và cần thiết. Vì, đơn giản là không nên gò ép tất cả phải như nhau trong khi hoàn cảnh, mục đích, ý đồ,... nghiên cứu và giảng dạy cùng một đối tượng không giống nhau;

2) Quan niệm thứ hai cho rằng trong đa dạng phải có (và cố gắng đi tới) một sự thống nhất nào đấy.

* Trường Đại học Thăng Long, Hà Nội.

1.2. Chúng tôi xem xét câu chuyện trên từ một xuất phát điểm khác: muốn xác lập khung chương trình giảng dạy Việt Nam học, việc đầu tiên là phải làm rõ, ít nhất, những vấn đề sau đây:

1) Mối quan hệ và sự khác biệt giữa nghiên cứu Việt Nam học và việc giảng dạy, đào tạo Việt Nam học.

2) Trong việc giảng dạy và đào tạo Việt Nam học, đối tượng được giảng dạy và đào tạo là ai? Người nước ngoài hay người Việt? Hay cả hai?

3) Tri thức về Việt Nam học là tri thức ở bậc đại học hay là những tri thức không phải ở bậc đại học? Nếu là tri thức ở “bậc đại học” thì nó sẽ phải được quan niệm như thế nào? (Cho mọi đối tượng).

2. Vấn đề thứ nhất: nghiên cứu về Việt Nam và giảng dạy, đào tạo Việt Nam học có quan hệ mật thiết với nhau nhưng không hề đồng nhất, không phải là một

2.1. Trước hết, không phải tất cả những gì nghiên cứu (và nghiên cứu được) về Việt Nam đều đem ra giảng dạy (điều này phụ thuộc vào nhiều nhân tố và những đặc thù của công tác giảng dạy và đào tạo chuyên ngành ở đại học); trong lúc việc giảng dạy và đào tạo Việt Nam học trên căn bản lại phải dựa vào kết quả, những thành tựu nghiên cứu cụ thể về Việt Nam (từ xưa đến nay, từ ngoài nước đến trong nước,...) của các nhà khoa học trên thế giới và của người Việt Nam.

2.2. Giảng dạy và đào tạo Việt Nam học sẽ không định hướng được nếu như việc nghiên cứu Việt Nam học, tự bản thân mình, chưa xác định được đối tượng chuẩn xác nhất của nó là gì? (Đây là sự phân giới của ngành học).

Thực tế, như đã nói, trào lưu và xu hướng nghiên cứu Việt Nam học quả là nhiều và đa dạng; trong khi đó, đối tượng nghiên cứu thật sự của ngành học thì xem chừng vẫn còn mờ mờ, ảo ảo! Do đó, câu chuyện đầu tiên ở khu vực này lại đụng chạm đến việc nhận thức về ngành khoa học: Việt Nam học. Nói một cách khác, các nhà nghiên cứu phải có được trong tay cái nội hàm rõ ràng của khái niệm “Việt Nam học”.

2.3. “Việt Nam học là gì?” là một câu hỏi cho đến nay đang chia cắt các nhà nghiên cứu ra thành, ít nhất, hai chủ kiến đối lập. Một phía cho rằng không hề có ngành khoa học này; còn phía kia thừa nhận có một ngành khoa học được gọi là “Việt Nam học”.

Trong việc thừa nhận Việt Nam học như một ngành khoa học (nghiên cứu) độc lập, thì đa số ý kiến cho rằng đối tượng nghiên cứu của Việt Nam học là tất cả những gì đề cập đến Việt Nam và con người Việt Nam nói chung.

Chúng tôi không hoàn toàn ủng hộ quan niệm này! (Đành rằng cụm từ “Vietnamese studies” có ngoại diên rất rộng lớn).

2.4. Kiến giải của chúng tôi tập trung vào những điểm quan yếu sau đây:

a) Việt Nam học dù có đề cập đến mọi thứ về Việt Nam thì cũng không đơn giản và không hề là số cộng đơn thuần của các bộ môn khoa học có trước nó như lịch sử Việt Nam, địa lý Việt Nam, ngôn ngữ và văn học Việt Nam, kinh tế Việt Nam,...

b) Việt Nam học - một ngành khoa học độc lập nhằm vào đối tượng nghiên cứu của nó là Việt Nam trên cơ sở các bộ môn nói trên, thậm chí, trên những kết quả của những môn học đó; nhưng phải tìm ra được, phải đi đến được cái đặc thù, cái đặc trưng nhất, cái “Việt Nam” nhất - cái hằng số bên cạnh những biến số - bằng các phương pháp tiếp cận đa ngành (Multidiscipline), liên ngành (Interdiscipline) và/hay lối tiếp cận tổng thể (Holistic approach) - với tinh thần không chỉ xem xét tất cả mọi thứ về con người, mà còn chú tâm vào rất nhiều bình diện của những tri thức mà con người tích lũy - nhằm chỉ ra cho được, cuối cùng, chúng ta là ai? Người Việt Nam là ai? Dân tộc Việt Nam là như thế nào?

c) Đương nhiên, không thể có sự nhầm lẫn giữa đối tượng nghiên cứu của những chuyên ngành hẹp về Việt Nam với đối tượng nghiên cứu rất đặc thù của Việt Nam học, dù có gán cho chúng những tên gọi và đưa ra những cách giải thích nào đi nữa. Mỗi ngành khoa học đều có đối tượng nghiên cứu riêng của mình, không thể dẫm đạp lên nhau trong sự phân giới của chính mình. Việt Nam học cũng vậy và càng phải vậy! Có điều là đối tượng nghiên cứu hướng tới của Việt Nam học trong trạng thái lý tưởng của nó, cũng như trong tương quan hữu với các ngành khoa học nói trên là cái đối tượng có thuộc tính chung nhất, khái quát nhất, tổng hợp nhất và tập trung nhất nhằm mục đích nhận diện chân dung Việt Nam (The Vietnam’s portrait), bản sắc Việt Nam (The Vietnam’s identity) như một chủ thể nhận thức toàn vẹn. Có lẽ, ở đây, không gì khác hơn là con người Việt Nam trong mối quan hệ và quan hoà (trong lối hành xử - cách nghĩ, cách cảm, cách tác động,...) với môi trường tự nhiên, xã hội (các thiết chế, thể chế) và vũ trụ tâm linh được hình thành, vận hành theo suốt chiều dài của lịch sử dân tộc.

d) Một đối tượng tiếp cận như vậy sẽ có xu hướng làm cho một số bộ môn khoa học, vấn đề khoa học,... trong hàng loạt các bộ môn và chuyên ngành khoa học dễ có khả năng bước vào giao lộ chung hơn một số khác. Chẳng hạn như: nghiên cứu nhân học xã hội, lịch sử, văn hoá học, ngôn ngữ học, văn học,... so với toán học, lý học, y học,... (thậm chí, ngay cả trong y học nói chung, thì y học cổ truyền Việt Nam với hệ thống y triết của mình cũng có thể trở thành một trong những tâm điểm của nghiên cứu Việt Nam học theo định hướng này).

e) Một đối tượng tiếp cận như vậy không hoàn toàn phải là bản sao của nghiên cứu đất nước học – đưa ra và miêu tả một bức tranh chung chung về con người, thiên nhiên và xã hội Việt Nam để làm thoả mãn nhu cầu hiểu biết tối

thiếu, thoát đầu tiên với bất kỳ ai, dù là người bên trong (insiders) hay người bên ngoài (outsiders).

g) Nhận thức về một Việt Nam học như đã nói sẽ hướng tới một “Vietnamism” của tương lai, đi từ nghiên cứu chuyên ngành theo định hướng Việt Nam học, tới nghiên cứu đa ngành, liên ngành và tiếp cận tổng thể nhằm khắc phục những gì phiến diện, cực đoan có thể có của các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong khuôn viên hẹp.

3. Việt Nam học như một ngành khoa học

3.1. Như trên đã trình bày về đối tượng nghiên cứu Việt Nam học, theo nhận thức của chúng tôi, cũng có nghĩa là chúng tôi muốn nhấn mạnh đến việc thừa nhận tính đa dạng của các quan niệm, trào lưu, xu hướng nghiên cứu Việt Nam học. Nhưng mặt khác, tác giả không phải là không cố gắng hướng tới một đường hướng chung trong việc xây dựng Việt Nam học như một ngành khoa học độc lập. Có hai điểm cần lưu ý trước khi đi vào những đường hướng cụ thể.

a) Xét Việt Nam học như một ngành khoa học độc lập, thì không hề có câu chuyện Việt Nam học của người bên trong (insiders) và Việt Nam học của người bên ngoài (outsiders). Nhưng xét từ chủ thể tiếp cận nghiên cứu Việt Nam thì quả thực có một tình hình dưới đây:

- Những người nước ngoài (hay những người bên ngoài – outsiders) tiếp cận Việt Nam theo một cách riêng, một nhận thức riêng với những mục đích và ý đồ nhất định, bằng các phương pháp nhất định.

- Còn người Việt Nam chúng ta đã, đang và sẽ phải tiếp cận Việt Nam trong một tinh thần nhận thức như thế nào?

Đứng trước câu hỏi này, chúng tôi chủ trương: Việt Nam học là một ngành khoa học nghiên cứu về Việt Nam như một khách thể, nhưng với con mắt (tiếp cận) của người trong cuộc (Vietnamese studies from the view point of insiders) việc nghiên cứu có những điểm mạnh và những hạn chế nhất định;

b) Chúng tôi thận trọng với chủ nghĩa Sô vanh trong nghiên cứu khoa học và chủ nghĩa dân tộc cực đoan [3; 14-17], nhưng muốn nhấn mạnh rằng, Việt Nam học là một ngành khoa học nghiên cứu nhằm mục đích phục vụ lợi ích của chúng ta là căn bản (trước mắt và lâu dài cũng vậy), nghiên cứu để duy trì và phát triển dân tộc trong tinh thần chung vì lợi ích của nhân loại toàn cầu!

3.2. Với tinh thần trên, có thể tạm phác thảo một số đường hướng nghiên cứu cụ thể về Việt Nam học như sau:

a) Việt Nam ở trong khu vực Đông Nam Á, châu Á, do vậy cần làm rõ được tính khác biệt trong đồng nhất khu vực của Việt Nam - ta vẫn quen gọi là “thống

nhất trong đa dạng” (Identity in diversity). Đa dạng, khác biệt quan trọng không kém gì thống nhất, giống nhau. Thống nhất trong cái đa dạng chứ không đồng nhất.

b) Nghiên cứu Việt Nam với tư cách là đối tượng của một ngành khoa học cần tuân thủ những bước đi cơ bản:

- Các thành tựu nghiên cứu Đông phương học của Châu Âu và Tây Âu - với tư cách những người bên ngoài (outsiders), trên căn bản, thực sự bắt đầu từ việc nghiên cứu văn hoá, các nền văn minh phương Đông và nhằm tới diện mạo lịch sử của chúng. Chìa khoá để mở ra các “bí mật” đều được trao cho bộ môn ngôn ngữ học và văn tự học. Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến điều này đối với nghiên cứu Việt Nam học trong trật tự của các hướng tiếp cận.

- Mặt khác, ở cấp độ khu vực, giải mã Việt Nam không thể tách khỏi việc hiểu biết Trung Hoa và Ấn Độ trong mối quan hệ với Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Song, từ góc nhìn (hay điểm xuất phát) của người trong cuộc (insiders), mức độ của những quan tâm này cần phải được định giá về nội dung theo một tỷ lệ nhất định, trước những đối tượng phục vụ cụ thể.

c) Hiển nhiên, cùng với ngôn ngữ học, văn tự học và lịch sử, vai trò và vị trí của việc nghiên cứu kinh tế, các thiết chế chính trị, địa lý nhân văn, địa chính trị,... của Việt Nam là cực kỳ quan yếu. Đây chính là những môn học giúp chúng ta xây dựng một hệ thống đề tài tâm điểm có khả năng đối mặt với những vấn đề của hiện tại, giải các bài toán có tính sống còn của hôm nay.

d) Tiếp cận Việt Nam với tư cách là một đối tượng được phân giải trong các thế, các trạng thái lưỡng phân, nhị nguyên: truyền thống và hiện đại, xưa và nay, tĩnh và động, hằng số và biến số,... Bời lẽ, điều này không chỉ có giá trị về ý nghĩa lý luận, mà còn cả giá trị về ý nghĩa thực tiễn - trong cái hiện đại hoàn toàn có thể nhìn ra cái truyền thống theo một phương thức mới; từ hiện tại có thể giúp chúng ta thấy được tương lai với vai trò dự báo và hiện tại, như đã nhấn mạnh, chính là bài toán của hôm nay.

e) Nghiên cứu Việt Nam học, trên tất cả những gì mới đề cập, phải lấy con người - con người Việt Nam - làm tâm điểm, trước hết và đầu tiên.

- Khái niệm “con người Việt Nam” bao gồm người Việt (dân tộc Kinh) và tất cả các cộng đồng tộc người khác cùng sống trên lãnh thổ Việt Nam. Việc nghiên cứu những tộc người này sẽ giúp chúng ta tìm thấy các giá trị khoa học và chính trị nhất định, nhằm xác lập danh tính Việt Nam như một quốc gia dân tộc thống nhất.

- Chú trọng vào con người cũng có nghĩa là chú trọng vào mối quan hệ giữa con người (chủ nhân của văn hoá, kẻ làm ra tất cả và dựng nên tất cả) với tất cả những gì mà con người chia sẻ, tác động vào (tác động vào đời sống tự nhiên, đời sống xã hội và thế giới tâm linh thông qua các biểu tượng,...); từ đây có thể làm rõ

được bản chất quan hệ và sự tách phân tương đối giữa các văn hoá vốn được gọi là vật thể và phi vật thể.

- Chú trọng vào con người với tư cách chủ thể của mọi văn hoá cũng có nghĩa là nhấn mạnh vào sự tương tác giữa nó với những điều kiện tự nhiên, lịch sử và xã hội,... hình thành nên nó và những nét tính cách của nó.

g) Nghiên cứu Việt Nam sẽ hướng sự nỗ lực của chúng ta vào việc phát hiện những nét đặc trưng, những nét nổi bật của Việt Nam trong thế giới ngày nay cũng như trước đây, trong tương quan với các cộng đồng của khu vực và toàn thế giới.

h) Xuất phát từ quan điểm: tính thiết thực và cơ bản, tính cần và đủ, cũng như sự cập nhật của mọi tri thức về Việt Nam, chúng tôi cho rằng Việt Nam học phải tìm đường đến với những thành tựu nghiên cứu gần đây nhất về Việt Nam, nhưng không thể bỏ qua những gì mà quá khứ đã xây đắp nên với các giá trị căn bản của nó.

Từ toàn bộ cách nhìn vấn đề Việt Nam học như trên, chúng tôi chủ trương một cơ cấu (khung) chương trình giảng dạy Việt Nam học như dưới đây; nhưng trước hết, phải nói rõ việc nhận thức Việt Nam học như một ngành đào tạo ở trình độ đại học.

4. Việt Nam học như một ngành đào tạo cử nhân đại học và cơ cấu (khung) chương trình giảng dạy Việt Nam học

4.1. Nhận thức ngành đào tạo “Việt Nam học”

Dựa vào kết quả nghiên cứu về Việt Nam trên thế giới và ở Việt Nam từ trước đến nay, dựa vào nhu cầu ngày càng gia tăng về sự hiểu biết Việt Nam của thế giới và của chính người Việt Nam, trong tinh thần toàn cầu hoá tự nhiên như “nước” và “gió” - theo lối nghĩ của Bill Clinton - cựu tổng thống Mỹ [xem: 2] - trong đó Việt Nam cũng là một con thuyền trên nước và chịu sức gió của đại dương bao la này, thì “Việt Nam học” trở thành một ngành đào tạo ở trình độ đại học tại các trường đại học ở Việt Nam là có thể và cần thiết. Dựa vào tình hình cụ thể hiện nay về đào tạo Việt Nam học trên thế giới và ở trong nước, chúng tôi thấy cần chấp nhận tính đa dạng của các chương trình đào tạo ngành học này xuất phát từ những quan niệm và hoàn cảnh cụ thể, mục tiêu đào tạo và thị trường lao động của từng nước, từng vùng miền,... Tuy nhiên, trong đa dạng, như đã nói, có thể có những điểm sau cần đi đến thống nhất:

a) Việt Nam học với các học phần bắt buộc ở kiến thức chuyên ngành phải có sự tính toán chi tiết, sự điều chỉnh cần thiết về số lượng môn học, nội dung và trật tự các môn học,... các điều kiện tiên quyết (trong một thời điểm và một khoảng thời gian nhất định).

b) Một “Việt Nam học” với những tri thức đại học sẽ không có sự phân biệt giữa người nước ngoài học Việt Nam học và người Việt Nam tham gia quá trình đào tạo này, dù cho điểm xuất phát của họ trước khi vào học không giống nhau. Do vậy, chắc chắn, việc chuẩn bị cho người nước ngoài học Việt Nam học ở Việt Nam sẽ phải khác với sinh viên Việt Nam bước vào ngành học này ở giai đoạn dự bị đại học.

c) Đào tạo Việt Nam học, cụ thể ở trường Đại học Thăng Long phải đảm bảo mục tiêu chung nhất của ngành học, nhưng cũng phải cho thấy những điểm riêng của một trường tư thục, ngoài công lập. Đây chính là tính đặc thù cần phải có ở một ngành đào tạo cụ thể, thuộc một trường đại học cụ thể, trong những hoàn cảnh và điều kiện xã hội cụ thể.

4.2. Dự kiến khung chương trình ngành Việt Nam học (của khoa Việt Nam học - Đại học Thăng Long)

4.2.1. Trên tổng thể, các môn học trong giáo dục chuyên nghiệp về Việt Nam học bao gồm:

a) Các môn cơ sở khối ngành (ở đây Việt Nam học thuộc khối ngành khoa học xã hội – nhân văn);

b) Các môn chuyên ngành.

4.2.2. Đối với các môn chuyên ngành Việt Nam học, căn cứ vào thực tế, chúng tôi nhằm tới 3 phân ngành đào tạo theo định hướng cụ thể:

a) Phân ngành Việt Nam học định hướng nghiên cứu cơ bản;

b) Phân ngành Việt Nam học định hướng cho du lịch;

c) Phân ngành Việt Nam học định hướng cho quan hệ quốc tế.

Số lượng các môn học và nội dung của chúng trong 3 phân ngành nói trên không hoàn toàn giống nhau. Có những môn chuyên ngành chung cho cả 3 phân ngành. Có những môn học dành riêng cho những phân ngành cụ thể (tham khảo sơ đồ hình cây cuối bài).

4.2.3. Ở bậc đại học, kiến thức (tri thức) Việt Nam học cơ bản mà sinh viên bắt buộc phải thụ đắc trong chương trình đào tạo, tập trung vào 3 khối lớn:

a) Khối kiến thức về ngôn ngữ và văn tự học Việt Nam:

Ở khối kiến thức về ngôn ngữ và văn tự học Việt Nam (khối 1) - đối lập với 2 khối còn lại (khối 2 & 3) - những khối kiến thức ngoài ngôn ngữ và văn tự học, bao gồm các môn học:

- Tiếng Việt (lý thuyết và thực hành);

- Hán Nôm (lý thuyết và thực hành);

- Tiếng Anh Việt Nam học.

Trong 3 kiểu loại môn học trên, chúng tôi xây dựng một hệ thống phân môn và các giáo trình giảng dạy cụ thể, theo một trật tự trước sau chặt chẽ và logic:

- Đối với các môn học về tiếng Việt, có các phân môn sau:

+ Tiếng Việt thực hành;

+ Tiếng Việt lý thuyết (bao gồm: Ngữ âm tiếng Việt; Từ vựng - nghĩa học tiếng Việt; Ngữ pháp tiếng Việt; Văn bản và phong cách học tiếng Việt; Những đặc trưng ngôn ngữ và văn hoá của Việt ngữ);

+ Loại hình tiếng Việt và lịch sử văn tự Việt Nam.

- Đối với các môn học Hán Nôm, chúng tôi tập trung vào các phân môn về Hán Nôm thực hành (để hỗ trợ, sau này chúng tôi sẽ đưa tiếng Trung Quốc hiện đại vào thành một phân môn).

- Đối với các môn học về tiếng Anh Việt Nam học, chúng tôi xây dựng 2 phân môn:

+ Tiếng Anh Việt Nam học;

+ Ngôn ngữ học đối chiếu (trên ngữ liệu Việt - Anh và Anh - Việt).

Khu vực của các phân môn Tiếng Anh Việt Nam học có vai trò của ngoại ngữ - ngôn ngữ công cụ dành cho Việt Nam học.

Khối kiến thức về ngôn ngữ học và văn tự học Việt Nam được coi là một đối trọng (trong sơ đồ hình cây, nó được thiết kế ở khu vực trung tâm).

b) Khối kiến thức Việt Nam học trong truyền thống

Khối kiến thức Việt Nam học truyền thống (trong sơ đồ hình cây, được thiết kế ở bên trái và bên phải) bao gồm các môn học:

- Cơ sở văn hoá Việt Nam;

- Văn học Việt Nam (với các phân môn: Văn học dân gian Việt Nam; Văn học Việt Nam hiện đại; Tục ngữ dân gian Việt Nam);

- Văn minh lúa nước và tính cách người Việt;

- Di tích lịch sử và những di chỉ khảo cổ học ở Việt Nam;

- Nghệ thuật Việt Nam;

- Tư tưởng dịch học ở Việt Nam.

Khối kiến thức thuộc khu vực này được coi là nền tảng của Việt Nam học.

c) Khối kiến thức Việt Nam học hiện đại

Khối kiến thức Việt Nam học hiện đại (trong sơ đồ hình cây, được thiết kế chủ yếu ở bên phải), bao gồm các môn học:

- Nhập môn khu vực học;
- Nhân học đại cương;
- Lịch sử văn minh thế giới;
- Các tôn giáo ở Việt Nam;
- Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á;
- Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại;
- Việt Nam trong quan hệ quốc tế hiện đại (cùng các phân môn: Quan hệ Việt - Mỹ đương đại; Quan hệ Việt - Trung đương đại; Quan hệ Việt - Nga và các nước SNG đương đại; Quan hệ Việt Nam - châu Âu đương đại; Quan hệ Việt - Nhật đương đại; Quan hệ Việt - Hàn đương đại; Quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia);
- Kinh tế Việt Nam;
- Bản đồ du lịch và sử dụng bản đồ du lịch Việt Nam.

Khối kiến thức Việt Nam học hiện đại là khối kiến thức mở, có tính chiến lược của ngành học.

Riêng lịch sử Việt Nam, địa lý Việt Nam, chúng tôi cho rằng sinh viên cần được tiếp cận ở các môn thuộc cơ sở khối ngành. Sau này, có những chuyên đề đi sâu, định hướng tri thức về các môn học này phải được bàn thảo thêm.

4.2.4. Trong quá trình đào tạo, bên cạnh những môn học bắt buộc, sinh viên Việt Nam học phải tham gia các chuyên đề tốt nghiệp. Đây là những chuyên đề thể hiện những tri thức cập nhật nhất về nghiên cứu Việt Nam. Những chuyên đề kiểu này có tính chất mở. Đồng thời với các chuyên đề tốt nghiệp, sinh viên có thể tham gia các môn học tự chọn.

5. Kết luận

Chương trình đào tạo chuyên ngành Việt Nam học của chúng tôi, trong thực tế, vừa đi theo hướng đào tạo chuyên ngành (hẹp), vừa đi theo hướng đào tạo đa ngành (rộng) nhằm đạt đến một ngành Việt Nam học đích thực trong tương lai. Đây là một ngành Việt Nam học của Việt Nam - với tư cách một ngành đào tạo không chỉ hướng tới người nước ngoài như một đối trọng, mà còn đặc biệt phụng sự cho chính người Việt.

Cẩn thận mà xét, chúng tôi cho rằng “Việt Nam học là gì?”, thực tế vẫn là một câu hỏi còn bỏ ngỏ!

CHÚ THÍCH

- ¹ Con số phải tới hàng trăm; mặc dù chưa có một công trình khoa học nào chỉ ra một cách chính xác các tổ chức này là bao nhiêu trên thế giới (cho đến thời điểm hiện tại).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Văn Chiến (2008), *Việt Nam học - một ngành khoa học độc lập*, “Hội thảo khoa học: nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học”, Đại học Thăng Long, tháng 3/2008.
2. Bill Clinton (2000) – *Bill Clinton’s speech on his visit to Vietnam at Hanoi National University*), ngày 17/11/2000.
3. Tô Ngọc Thanh (2008), *Một vài ý kiến về Việt Nam học*, “Hội thảo khoa học: nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học”, Đại học Thăng Long, tháng 3/2008.